

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị Lệ N1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bi đơn*: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Lệ N1 và anh Đỗ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Lệ N1 và anh Đỗ Văn Đ.

2.2. Về con chung: Chị Cao Thị Lệ N1 và anh Đỗ Văn Đ công nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Đỗ Cao Đ1, sinh ngày 17/9/2013. Chị Cao Thị Lệ N1 và anh Đỗ Văn Đ tự nguyện thoả thuận giao cháu Đỗ Cao Đ1 cho anh Đỗ Văn Đ trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không yêu cầu chị N1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cao Thị Lệ N1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Cao Thị Lệ N1 và anh Đỗ Văn Đ thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Cao Thị Lệ N1 chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2019/0006701 ngày 04 tháng 10 năm 2021. Trả lại cho chị Cao Thị Lệ N1- 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. Phường B, TX. S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên